TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/DSST
Ngày 21/09/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng Mí Chớ**
Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông **Giàng Mí Sính**
2. Bà **Sùng Thị Xén**
Thư ký phiên tòa: Ông **Mua Mí Chứ -** Thư ký Tòa án
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, tham gia phiên tòa: Ông: **Hoàng Quốc Tưởng** - Kiểm sát viên.

Hồi 8 giờ 00 ngày 21 tháng 9 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 04 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:
1.1 Ông **Lầu Chá C A**, tên gọi khác **Lù Chá C A,** sinh năm 1940.
1.2 Ông **Lầu Mí N** tên gọi khác **Lầu Chúng N**, sinh năm 1983.
1.3 Ông **Lầu Pháy P** tên gọi khác, **Lầu Pháy P**, sinh năm 1971.
1.4 Ông **Lầu Mí P,** tên gọi khác **Lù Chứ P**, sinh năm 1981.
1.5 Ông **Lù Mí S**, tên gọi khác **Lù Chè S**, sinh năm 1982.
Cùng trú tại: Thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.
Hôm nay có mặt tại phiên toà.
2. Bị đơn: Bà **Thào Thị C**, sinh năm 1944
Trú tại: Thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.
Hôm nay vắng mặt tại phiên toà.(có đơn xin xét xử vắng mặt).
3. Người phiên dịch: Ông **Giàng Mí Mua**
Đại chỉ: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 04 năm 2017 và bản tự khai của những

nguyên đơn: ông Lầu Chá C A, ông Lầu Chúng N, ông Lầu Pháy P, ông Lù Chứ P, ông Lù Chè S trình bày như sau: Các thửa đất hiện đang tranh chấp giữa những nguyên đơn và bị đơn bà Thào Thị C địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang là các thửa đất có nguồn gốc xuất xứ trước năm 1980 vợ chồng ông Lầu Pháy L và Bà Thào Thị C quản lý sử dụng là đúng sự thật, năm 1980 do chiến tranh biên giới gia đình ông L, bà C tự di cư đi khai hoang tại thôn H, xã M, huyện Y, để lại nhà cửa, đất đai tại quê không giao cho ai trông nom quản lý, sau năm 1983 thôn tiến hành rà soát số đất đai vắng chủ không có người quản lý, sử dụng, trong đó có gia đình ông Lầu Pháy L Và bà Thào Thị C bỏ đi định cư nơi khác không quay trở lại và không có hộ khẩu thường trú tại địa phương, sau khi thống nhất thôn tiến hành lấy phần đất đai vắng chủ phân chia cho các hộ gia đình thiếu đất canh tác và có nhân khẩu đông tiếp tục quản lý, sử dụng cụ thể: Gia đình ông Lầu Chá C A được nhận hai thửa, gia đình ông Lù Dũng D được nhận hai thửa, ông Lù Sủa P được nhận một thửa, ông Lù Chứ N được nhận một thửa, các hộ gia đình trên đã trực tiếp quản lý phần đất đai được chia, sử dụng ổn định không có tranh chấp từ năm 1983 đến năm 1998 được Nhà nước công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình theo quy định của luật đất đai. Cụ thể ông Lầu Chá C A được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 154935, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 0335/QSDĐ/46-UB ngày 15/4/1998; với thửa đất số: 74, tờ bản đồ 05, diện tích 1.630m2 và thửa đất số 24, tờ bản đồ 05, diện tích 2.510m2; ông Lù Dũng D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 154940; vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 0340/QSDĐ/46-UB ngày 15/4/1998. với thửa đất số 07, tờ bản đồ 05, diện tích 3.100m2 và thửa đất số: 50, tờ bản đồ 05, diện tích 1.568m2; ông Lù Sủa P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 154941; vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 0311/QSDĐ/46-UB ngày 15/4/1998. với thửa đất số: 88, tờ bản đồ 02, diện tích 5.112m2; ông Lù Chứ N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 154945; vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 0354/QSDĐ/46-UB ngày 15/4/1998. với thửa đất số: 19, tờ bản đồ 09, diện tích 4.552m2; Sau khi được nhà nước công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các hộ gia đình đã quản lý phần đất được cấp, sử dụng ổn định không có tranh chấp từ năm 1998;

Đối với hai thửa đất số 07, tờ bản đồ 05, diện tích 3.100m2 và thửa đất số: 50, tờ bản đồ 05, diện tích 1.568m2; được cấp GCNQSDĐ số K 154940; vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 0340/QSDĐ/46-UB ngày 15/4/1998 cho hộ gia đình ông Lù Dũng D quản lý, sử dụng đến năm 2006 ông D (chết) ; khi còn sống ông đã chia thửa đất số: 50, tờ bản đồ: 05, diện tích: 1.568m2 cho con trai là ông Lầu Pháy P tực tiếp quản lý, sử dụng và ông đã chia thửa đất số: 07, tờ bản đồ: 05, diện tích: 3.100m2 cho con trai là ông Lầu Chúng N trực tiếp quản lý, ông chưa kịp tách sổ cho hai anh em P, N nay hai anh em được thừa kế, quản lý, sử dụng diện tích đất trên.

Đối với thửa đất số: 88, tờ bản đồ 02, diện tích 5.112m2; được cấp GCNQSDĐ số K 154941; vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 0311/QSDĐ/46-UB ngày 15/4/1998. cho hộ gia đình ông Lù Sủa P quản lý, sử dụng đến năm 1991 ông P

(chết) để lại thửa đất số: 88, tờ bản đồ 02, diện tích 5.112m2; cho con trai ruột là ông Lù Chứ P tiếp tục quản lý sử dụng cho đến nay.(chưa sang tên cho con).

Đối với thửa đất số: 19, tờ bản đồ 09, diện tích 4.552m2; được cấp GCNQSDĐ số K 154945; vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 0354/QSDĐ/46-UB ngày 15/4/1998 cho hộ gia đình ông Lù Chứ N quản lý, sử dụng đến năm 2011 ông N (Chết) để lại thửa đất số: 19, tờ bản đồ 09, diện tích 4.552m2; con trai ruột là ông Lù Chè S tiếp tục quản lý sử dụng diện tích đất trên cho đến nay.

Ngày 26 tháng 12 năm 2016 gia đình Bà Thào Thị C trú tại: Thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang tổ chức đưa nhiều người lên tranh chấp các thửa đất của các hộ gia đình đang canh tác quản lý sử dụng ổn định từ trước tới nay. Do vậy các nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết những vấn đề sau:

Yêu cầu bị đơn bà Thào Thị C trả lại toàn bộ diện tích đất là 11.522,8m2 cho các ông Lầu Chá C A, Lầu Chúng N, Lầu Pháy P, Lầu Chứ P, Lù Chè S.

* Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị đơn bà Thào Thị C tại phiên tòa hôm nay như sau:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/07/2016 của bị đơn bà Thào Thị C trình bày như sau: Về nguồn gốc xuất xứ của các thửa đất mà các ông Lầu Chá C A, ông Lầu Pháy P, ông Lù Chứ P, ông Lầu Chúng N, ông Lù Chè S đang canh tác, sử dụng là đất của vợ chồng ông Lầu Pháy L và bà Thao Thị C; năm 1980 do chiến tranh biên giới vợ chồng bà đã bỏ đi khai hoang tại thôn H, xã M, huyện Y tỉnh Hà Giang. Vợ chồng bà để lại toàn bộ đất đai, nhà cửa cho anh em trông nom. Cho đến nay bà thấy con cháu đông, đất đai càng ngày càng ít không đủ chia cho anh em canh tác, ngày 16 tháng 12 năm 2016 bà quyết định đứng ra tổ chức anh em cùng con cháu lên tại thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đòi lại đất đai của gia đình mình nêu trên, bà yêu cầu các ông Lầu Chá C A, ông Lầu Pháy P, ông Lù Chứ P, ông Lầu Chúng N, ông Lù Chè S phải trả toàn bộ các thửa đất mà hiện các ông đang quản lý, sử dụng cho gia đình bà Thào Thị C với lý do là đất của vợ chồng bà từ ngày xưa; bà Thào Thị C khẳng định năm 1980 vợ chồng bà chuyển đi khai hoang tại thôn H, xã M huyện Y, vợ chồng bà có nhờ anh em hàng xóm trông nom nhà cửa và đất đai nhưng các ông đã không thừa nhận vì không có giấy tờ gì, chỉ giao bằng miệng nay bà quyết định đưa con cháu lên đòi lại đất của gia đình mình, mặc dù bà không có giấy tờ, tài liệu, để chứng minh nhưng thực tế là đất của ông cha để lại và bà đã có công phụng dưỡng và chăm sóc các ông cha đã khuất, nên bà có quyền được hưởng phần di sản của ông cha, do vậy bà không nhất trí trả lại đất cho các hộ gia đình nêu trên.

Tại các biên bản xác minh ngày 24/5/2017của ông Lầu Sè N trưởng thôn L, xã S và biên bản lấy lời khai ngày 25, 26 tháng 5 năm 2017 của ông Lầu Sè V , Lầu Sìa D, Sùng Văn K, Lù Chứ S những người có đất giáp ranh với các thửa đất đang tranh chấp các ông đã khẳng định về các thửa đất đang tranh chấp có nguồn gốc từ trước năm 1980 gia đình ông Lầu Pháy L và bà Thào Thị C quản lý sử dụng là đúng nhưng sau năm 1980 gia đình ông L,bà C bỏ đi nơi khác bỏ hoang không có ai quản lý, năm 1983 thôn đã bàn bạc thống nhất lấy số đất đai vắng chủ phân chia cho các

hộ gia đình khác quản lý sử dụng cho đến năm 1998 được nhà nước cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình theo quy định của luật đất đai; Từ khi nhà nước giao đất cho các hộ gia đình trực tiếp quản lý sử dụng ổn định không có tranh chấp với ai, cuối tháng 12 năm 2016 gia đình bà Thào Thị C trú tại: thôn H, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang lên tranh chấp với các hộ gia đình trên với lý do là đòi lại đất ông, cha là không hợp lý và không đúng pháp luật; bởi gia đình bà Thào Thị C đã chuyển đi sinh sống ở nơi khác từ năm 1980 cho đến nay, không có hộ khẩu tại đia phương.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang:

1- Qua xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc thực địa: Diện tích đất đang tranh chấp là 2.510m^2 thuộc thửa đất số: 24, tờ bản đồ số: 05 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Lầu Chá C A đang quản lý, sử dụng.

Thửa đất đang tranh chấp được xác định rõ có các hộ giáp ranh như sau: Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D, Lù Chú S; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chứ S, Sùng Sè P; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Lù Dũng D; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Lù Dũng D.

2 - Qua xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc thực địa: Diện tích đất đang tranh chấp là 1.630m^2 thuộc thửa đất số: 74, tờ bản đồ số: 05 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Lầu Chá C A; đang quản lý, sử dụng.

Thửa đất đang tranh chấp được xác định rõ có các hộ giáp ranh như sau: Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chúng V; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chứ S; Phía nam giáp với nghĩa địa; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Lù Dũng D.

3 - Qua xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc thực địa: Diện tích đất đang tranh chấp là 1.568 m^2 thuộc thửa đất số: 50, tờ bản đồ số: 05 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Lù Dũng D; (con trai ruột là ông Lầu Pháy P đang quản lý, sử dụng.

Thửa đất đang tranh chấp được xác định rõ có các hộ giáp ranh như sau: Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D, Lù Sính P; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chá C A; Phía bắc giáp với núi đá.

4 - Qua xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc thực địa: diện tích đất đang tranh chấp là 3.100m^2 thuộc thửa đất số: 07, tờ bản đồ số: 05 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Lù Dũng D (con trai ruột là ông Lầu chúng N, đang quản lý, sử dụng).

Thửa đất đang tranh chấp được xác định rõ có các hộ giáp ranh như sau: Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chứ ; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chá C A; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chá C A.

5 - Qua xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc thực địa: Tổng diện tích 4552m2; diện tích đất đang tranh chấp là 1.011,7m^2, diện tích không tranh chấp 2.782m2 thuộc một phần tại thửa số: 19, tờ bản đồ số: 09 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Lù Chứ N; (con trai ruột là ông Lù Chè S, đang quản lý, sử dụng).

Thửa đất đang tranh chấp được xác định rõ có các hộ giáp ranh như sau: Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Sìa D; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Sìa V; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Vừ Pháy L; Phía bắc giáp với đất bị tranh chấp của gia đình ông Lù Chè S.

6 - Qua xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc thực địa: Tổng diện tích 5.112,0m2; diện tích đất đang tranh chấp là 1.703,1 m^2 diện tích đất đang tranh chấp là 3.408,9m2 thuộc một phần tại thửa số: 88, tờ bản đồ số: 02 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Lù Sủa P; (con trai ruột là ông Lù Chứ P đang quản lý, sử dụng).

Thửa đất đang tranh chấp được xác định rõ có các hộ giáp ranh như sau: Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Dũng C; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Sìa N, Sùng Vản K; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Hầu Chứ S, Lầu Sìa N; Phía bắc giáp với núi đá cao.

Tại biên bản định giá tài ngày 7 tháng 6 năm 2017 của Phòng tài chính và kế hoạch huyện Đ tỉnh Hà giang như sau:

- Quyền sử dụng đất diện tích 1.703,1m2. với giá 21.000đ/m2 hệ số K=1,1

(Có sơ đồ trích đo một phần thửa đất số 88, tờ bản đồ số 02, bản đồ giải thửa xã Sà Phìn)

1.703,1m2 x 21.000đ x 1,1 = 39.341.610đ

- Quyền sử dụng đất diện tích 1.011,7m2. với giá 21.000đ/m2 hệ số K=1,1

(Có sơ đồ trích đo một phần thửa đất số 19, tờ bản đồ số 09, bản đồ giải thửa xã Sà Phìn)

1.011,7m2 x 21.000đ x 1,1 = 23.370.270đ

- Quyền sử dụng đất diện tích 3.100m2. với giá 21.000đ/m2 hệ số K=1,1

(Có sơ đồ trích đo một phần thửa đất số 07, tờ bản đồ số 05, bản đồ giải thửa xã Sà Phìn kèm theo)

3.100m2 x 21.000đ x 1,1 = 71.610.000đ

- Quyền sử dụng đất diện tích 2.510m2. với giá 21.000đ/m2 hệ số K=1,1

(Có sơ đồ trích đo một phần thửa đất số 24, tờ bản đồ số 05, bản đồ giải thửa xã Sà Phìn kèm theo)

2.510m2 x 21.000đ x 1,1 = 57.981.000đ

- Quyền sử dụng đất diện tích 1.568m2. với giá 21.000đ/m2 hệ số K=1,1

(Có sơ đồ trích đo một phần thửa đất số 50, tờ bản đồ số 05, bản đồ giải thửa xã Sà Phìn kèm theo)

1.568m2 x 21.000đ x 1,1 = 36.220.800đ

- Quyền sử dụng đất diện tích 1.630m2. với giá 21.000đ/m2 hệ số K=1,1

(Có sơ đồ trích đo một phần thửa đất số 74, tờ bản đồ số 05, bản đồ giải thửa xã Sà Phìn kèm theo)

1.630m2 x 21.000đ x 1,1 = 37.653.000đ

Tổng trị giá tài sản đã định giá là: 266.176.680đ, số tiền bằng chữ: (Hai trăm sáu mươi sáu triệu một trăm bảy sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Tại biên bản hòa giải không thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang đã tiến hành lập biên bản phiên hòa giải không thành và đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo đơn khởi kiện ngày 4 tháng 4 năm 2017 và các tài liệu, chứng cứ do các nguyên đơn ông Lầu Chá C A, Lầu Chúng N, Lầu Pháy P, Lù Chứ P, Lù Chè S cung cấp và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Yêu cầu Bà Thào Thị C trả lại toàn bộ diện tích đất là 11.522,8m2 cho các hộ gia đình.

[2] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay các ông Lầu Chá C A, Lầu Chúng N, Lầu Pháy P, Lù Chứ P, Lù Chè S khai việc quản lý và sử dụng các thửa đất ổn định từ năm 1983 cho đến năm 1998 được nhà nước công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, không xảy ra tranh chấp với ai, do vậy lời khai của các nguyên đơn là có căn cứ pháp luật.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thào Thị C không xuất trình được tài liệu, chứng cứ và các giấy tờ khác có liên quan quy định tại Điều 100 luật đất đai năm 2013; để chứng minh các thửa đất trên thuộc quyền sở hữu, quyền quản lý sử dụng của mình; bà cho rằng là đất của ông cha để lại; nên việc đòi lại đất đai của ông cha để lại của bà Thào Thị C là không hợp pháp, không đúng quy định của pháp luật. Nhà nước đã có quy định nghiêm cấm và không thừa nhận việc đòi lại đất đai của ông cha do vậy việc đòi lại đất của ông cha là không có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận việc tranh chấp quyền sử dụng đất của bị đơn bà Thào Thị C.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[5] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy diện tích đất đang tranh chấp giữa các ông Lầu Chá C A, Lầu Chúng N, Lầu Pháy P, Lù Chứ P, Lù Chè S; được xác định tổng diện tích đất là 11.522,8m2 theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ

ngày12 tháng 09 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ và diện tích để xác định giá trị quyền sử dụng đất là:

11.522,8m2 x 21.000đ x 1,1= 266.176.680đ.

Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm tám mươi đồng./.

[6] Vì vậy việc khởi kiện của các nguyên đơn yêu cầu bà Thào Thị C trả lại tổng diện tích là: 11.522,8m2 đất do bà Thào Thị C tranh chấp; cụ thể: thuộc thửa đất số: 24; tờ bản đồ số: 05 và thửa số: 74, tờ bản đồ: 05 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Lù Chá C A nằm tại thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; thuộc thửa đất số: 50; tờ bản đồ số: 05 và thửa đất số: 07; tờ bản đồ số: 05 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Lù Dũng D; (Nay hai con trai ruột là ông Lầu Pháy P và Lầu Chúng N đang quản lý, sử dụng) nằm tại thôn T, xã S, huyện Đ; thuộc một phần tại thửa số: 19; tờ bản đồ số: 09 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Lù Chứ N; (Nay con trai ruột là ông Lù Chè S, đang quản lý, sử dụng).nằm tại thôn L, xã S, huyện Đ; thuộc một phần tại thửa số: 88; tờ bản đồ số: 02 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Lù Sủa P; (Nay con trai ruột là ông Lù Chứ P đang quản lý, sử dụng) nằm tại thôn S B, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang của các nguyên đơn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay các nguyên đơn ông Lầu Chá C A, ông Lầu Chúng N, ông Lầu Pháy P, ông Lù Chứ P, ông Lù Chè S đã rút một phần đơn khởi kiện là không yêu cầu bị đơn bà Thào Thị C phải bồi thường vụ ngô năm 2017 mà chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về phần diện tích đất mà bà Thào Thị C đã tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường.

[8]Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận việc đòi lại đất đai ông cha của bị đơn Bà Thào Thị C, do vậy bà phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự .

Đối với khoản tiền chi phí cho Hội đồng định giá tài sản các nguyên đơn tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 9,16 Điều 3; khoản 5 Điều 26; khoản 2 Điều 125; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 146; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 164; Điều 165 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

* Chấp nhận đơn khởi kiện của các nguyên đơn:

1.1 Ông Lầu Chá C A đối với diện tích là: 2.510m^2 thuộc thửa đất số: 24, tờ bản đồ số: 05 nằm tại thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D, Lù Chứ S; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chứ S, Sùng Sè P; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Lù Dũng D; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Lù Dũng D. và diện tích là 1.630m^2 thuộc thửa đất số: 74; tờ bản đồ số: 05, nằm tại thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chúng V; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chứ S; Phía nam giáp với nghĩa địa; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Lù Dũng D (Diện tích đất có sơ đồ trích lục thực địa kèm theo).

1.2 Ông Lầu Pháy P đối với diện tích là 1.568 m^2, thuộc thửa đất số: 50; tờ bản đồ số: 05, nằm tại thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D, Lù Sính P; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chá C A; Phía bắc giáp với núi đá (Diện tích đất có sơ đồ trích lục thực địa kèm theo).

1.3 Ông Lầu Chúng N đối với diện tích là 3.100m^2 thuộc thửa đất số: 07; tờ bản đồ số: 05 nằm tại thôn T, xã Sà, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chứ S; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chá C A; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chá C A (Diện tích đất có sơ đồ trích lục thực địa kèm theo).

1.4 Ông Lù Chè S đối với diện tích là 1.011,7m^2; thuộc một phần tại thửa số: 19; tờ bản đồ số: 09 nằm tại thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Sìa D; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Sìa V; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Vừ Pháy L; Phía bắc giáp với đất bị tranh chấp của gia đình ông Lù Chè S (Diện tích đất có sơ đồ trích lục thực địa kèm theo).

1.5 Ông Lù Chứ P đối với diện tích là 1.703,1 m^2 thuộc một phần tại thửa số: 88; tờ bản đồ số: 02 nằm tại thôn S B, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Dũng C; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Sìa N, Sùng Vản K; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Hầu Chứ S, Lầu Sìa N; Phía bắc giáp với núi đá cao (Diện tích đất có sơ đồ trích lục thực địa kèm theo).

- Buộc bị đơn bà Thào Thị C phải trả lại diện tích đất là: 2.510m^2 thuộc thửa đất số: 24, tờ bản đồ số: 05 nằm tại thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang cho ông Lầu Chá C A; Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D, Lù Chứ S; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chứ S, Sùng Sè P; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Lù Dũng D; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Lù Dũng D. và trả lại diện tích đất là 1.630m^2 thuộc thửa đất số: 74; tờ bản đồ số: 05, nằm tại thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang cho ông Lầu Chá C A; Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chúng V; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chứ S; Phía nam giáp

với nghĩa địa; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Lù Dũng D (Diện tích đất có sơ đồ trích lục thực địa kèm theo).

- Buộc bị đơn bà Thào Thị C phải trả lại diện tích đất là 1.568 m^2, thuộc thửa đất số: 50; tờ bản đồ số: 05, nằm tại thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang cho ông Lầu Pháy P; Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D, Lù Sính P; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chá C A; Phía bắc giáp với núi đá (Diện tích đất có sơ đồ trích lục thực địa kèm theo).

- Buộc bị đơn bà Thào Thị C phải trả lại diện tích đất là 3.100m^2 thuộc thửa đất số: 07; tờ bản đồ số: 05 nằm tại thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang Ông Lầu Chúng N; Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lù Sìa D; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chứ S; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chá C A; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Lù Chá C A. diện tích đất có sơ đồ trích lục thực địa (kèm theo).

- Buộc bị đơn bà Thào Thị C phải trả lại diện tích đất là 1.011,7m^2; thuộc một phần tại thửa số: 19; tờ bản đồ số: 09 nằm tại thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang ông Lù Chè S; Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Sìa D; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Sìa V; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Vừ Pháy L; Phía bắc giáp với đất bị tranh chấp của gia đình ông Lù Chè S (Diện tích đất có sơ đồ trích lục thực địa kèm theo).

- Buộc bị đơn bà Thào Thị C phải trả lại diện tích đất là 1.703,1 m^2 thuộc một phần tại thửa số: 88; tờ bản đồ số: 02 nằm tại thôn S B, xã S, Phìn huyện Đ, tỉnh Hà Giang ông Lù Chứ P; Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Dũng C; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Lầu Sìa N, Sùng Vản K; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Hầu Chứ S, Lầu Sìa N; Phía bắc giáp với núi đá cao (Diện tích đất có sơ đồ trích lục thực địa kèm theo).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

* Án phí dân sự sơ thẩm:

- Các nguyên đơn ông Lầu Chá C A, Lầu Chúng N, Lầu Pháy P, Lù Chứ P, Lù Chè S không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang trả lại cho các nguyên đơn:

Ông Lầu Chá C A, số tiền là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: 03024 ngày 11/04/2017;

Ông Lầu Pháy P, số tiền là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: 03025 ngày 11/04/2017;

Ông Lù Chứ P, số tiền là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: 03026 ngày 11/04/2017;

Ông Lầu Chúng N, số tiền là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: 03027 ngày 11/04/2017;

Ông Lù Mí S, số tiền là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: 03028 ngày 11/04/2017 Cùng trú tại: Thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Các nguyên đơn chịu chi phí cho Hội đồng định giá tài sản theo quy định pháp luật tố tụng dân sự là: 1.000.000đ (Một triệu đồng) trong đó

+ Ông Lầu Chá C A phải chịu là: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

+ Ông Lầu Chúng N phải chịu là: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

+ Ông Lầu Pháy P phải chịu là: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

+ Ông Lù Chứ P phải chịu là: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng

+ Ông Lù Chè S phải chịu là: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

- Bị đơn bà Thào Thị C phải chịu án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là: 13.308.000đ (Mười ba triệu, ba trăm linh tám nghìn đồng chẵn).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự,Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Báo cho các nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/9/2017. Báo cho bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Giang
- TAND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Đồng Văn
- THA dân sự huyện Đồng Văn
- UBND xã Sà phìn - Đồng Văn
- UBND xã Mậu Long - Yên Minh
- Các nguyên đơn, bị đơn.
- Lưu hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

Giàng Mí Chớ

Hội thẩm nhân dân	**Chủ tọa Phiên tòa**
Sùng Thị Xén - Giàng Mí Sính	**Giàng Mí Chớ**
Hội thẩm nhân dân	**Chủ tọa Phiên tòa**

Sùng Thị Xén - Giàng Mí Sính **Giàng Mí Chớ**